

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 152 /2012/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng

Năm báo cáo: Năm 2013

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200412699 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 25/12/2000, thay đổi lần thứ 12 ngày 08/08/2013.
- Vốn điều lệ: 55.680.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi năm tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 55.680.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 61 (16 cũ) Đường Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 0313. Fax: 0313.765194
- Website: www.ptshp.com
- Mã cổ phiếu: PTS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng được thành lập theo Quyết định số 1705/QĐ – BTM ngày 07/12/2000 của Bộ Thương Mại trên cơ sở cổ phần hóa Xí nghiệp sửa chữa tàu Hồng Hà - một bộ phận trực thuộc Công ty vận tải xăng dầu đường thủy I.
- Công ty được giao dịch cổ phiếu trên Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy đăng ký giao dịch số 31/TTGDHN-ĐKGD do Trung tâm giao dịch CKHN cấp ngày 20/11/2006.
 - ✓ Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
 - ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - ✓ Số lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu: 1.740.000 cổ phiếu
 - ✓ Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 01/12/2006
 - ✓ Số lượng cổ phiếu niêm yết bổ sung: 3.828.000 cổ phiếu

- ✓ Tổng khối lượng cổ phiếu niêm yết tính đến 31/12/2013: 5.568.000 cổ phiếu.
- ✓ Tổng giá trị niêm yết: 55.680.000.000 đồng

3. ***Ngành nghề và địa bàn kinh doanh***

- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - ✓ Kinh doanh vận tải;
 - ✓ Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu;
 - ✓ Sửa chữa và đóng mới phương tiện thủy;
 - ✓ Sản xuất sản phẩm cơ khí;
 - ✓ Xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, thiết bị, hàng hóa khác;
 - ✓ Xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà, kinh doanh nhà đất;
 - ✓ Kinh doanh gas, khí hoá lỏng...
- Địa bàn kinh doanh: Các tỉnh khu vực phía Bắc như: Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá....

4. ***Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý***

- ***Mô hình quản trị:*** Quản trị theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- ***Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:***
 - ✓ Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty....
 - ✓ Hội đồng quản trị: HĐQT gồm có 5 thành viên do ĐHĐCĐ bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các Ủy viên HĐQT. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Điều lệ và Luật doanh nghiệp quy định.
 - ✓ Ban kiểm soát: Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Hiện tại BKS của Công ty gồm có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của BKS là 05 năm.

- ✓ Tổng giám đốc điều hành: là người điều hành công việc của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- **Các công ty con:**
 - Công ty TNHH đóng tàu PTS Hải Phòng
 - Địa chỉ: Số 16 Ngô Quyền, Phường Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Giấy ĐKKD: 0204001238 ngày 09/06/2008 do Sở KH-ĐT Hải Phòng cấp.
 - Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Đóng tàu và cấu kiện nổi;
 - + Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;
 - + Sửa chữa máy móc thiết bị;
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy tàu vận tải thủy;
 - + Bán buôn sắt, thép;
 - + Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.
 - Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).
 - Số vốn PTS góp tại thời điểm 09/06/2008: 5.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bằng chữ: Năm tỷ đồng).

5. **Định hướng phát triển**

- ❖ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của các chủ đầu tư;
 - + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
 - + Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;
 - + Góp phần vào sự phát triển của nền kinh tế đất nước.
- ❖ Định hướng phát triển giai đoạn 2012 -2017.
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trên 10%/năm.
 - + Lợi nhuận tăng bình quân 5%/năm.
 - + Cổ tức duy trì trên 12%/năm.
 - + Vốn điều lệ Công ty tăng từ 55,68 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng vào năm 2017.
 - + Thu nhập bình quân của người lao động tăng 5%/năm.
 - + Duy trì và phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty. Nghiên cứu tìm kiếm cơ hội đầu tư phù hợp với xu thế phát triển một cách bền vững.

- + Sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Công ty. Đào tạo và tuyển dụng những cán bộ quản lý và công nhân có trình độ, tay nghề góp phần đưa Công ty phát triển bền vững.
- + Chú trọng phát triển văn hóa doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao vị thế uy tín của Công ty và tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

6. Các rủi ro:

a. Rủi ro biến động giá xăng, dầu, thép và các nguyên liệu đầu vào:

Tính từ đầu năm 2010 đến nay, giá xăng dầu trong nước diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xăng dầu của doanh nghiệp.

Giá thép nửa đầu năm 2010 cho thấy xu hướng giảm nhưng đã tăng trở lại trong thời gian cuối năm 2013. Hai mặt hàng trên đều là những nguyên liệu đầu vào chủ chốt của PTS vì vậy trong năm 2013 chi phí nguồn nguyên liệu đầu vào này làm cho chi phí sản xuất kinh doanh của PTS tăng cao.

b. Rủi ro cạnh tranh:

Nhu cầu tiêu thụ nhiên liệu của nền kinh tế không ngừng tăng cao trong những năm qua thúc đẩy phát triển lĩnh vực vận tải xăng dầu. Bên cạnh những cơ hội mở ra cho Công ty thì áp lực cạnh tranh đang dần trở lên gay gắt khi ngày càng có nhiều doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Công ty PTS Hải Phòng với vị trí doanh nghiệp vận tải xăng dầu lớn ở khu vực phía Bắc đang phải đối mặt với các doanh nghiệp đối thủ vận tải sông. Đây chính là yếu tố rủi ro tác động trực tiếp tới tình hình hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Đối với lĩnh vực bất động sản: Thị trường Bất động sản trong 2 năm qua bị đóng băng bởi các chính sách vĩ mô cũng như do tốc độ phát triển quá nóng trước đây. Đây thực sự là điều đáng lo ngại cho kế hoạch phát triển và các mục tiêu dài hạn của Công ty.

c. Rủi ro hoạt động

Xăng dầu là vật liệu dễ cháy cho nên nguy cơ hoả hoạn luôn tiềm ẩn. Việc tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đòi hỏi rất nghiêm ngặt. Khi sự cố xảy ra có thể gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về tài sản và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để đề phòng rủi ro này, cùng với việc thực hiện nghiêm các quy định về PCCC, Công ty đăng ký mua bảo hiểm hoả hoạn với các rủi ro khác nhằm đảm bảo hạn chế tối đa thiệt hại tài chính cho Công ty. Vận tải sông là hoạt động chịu tác động bởi thiên tai bão lũ, có thể làm tăng rủi ro cho các chuyến vận chuyển cho Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 (Công ty mẹ):

- + Tổng doanh thu: 289.694.233.883 đồng
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 512.113.566 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: -29.224.409 đồng (*do phải trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của lĩnh vực kinh doanh bất động sản là: 541.337.975 đồng*).
- + Thu nhập bình quân: 5.000.000 đồng/người/tháng

b. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 (hợp nhất):

- + Tổng doanh thu: 313.035.289.564 đồng
- + Tổng lợi nhuận trước thuế: 678.207.844 đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 136.869.869 đồng

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban quản lý và Điều hành Công ty

<i>TT</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Số lượng cổ phần sở hữu tính đến 31/12/2013</i>	<i>Ghi chú</i>
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	1959	95.812	
2	Nguyễn Trọng Thuỷ	Ủy viên HĐQT	1966	12.456	
3	Đào Thanh Liêm	Ủy viên HĐQT	1965	20.000	
4	Đào Mạnh Kiên	Ủy viên HĐQT	1965	10.000	Bổ nhiệm từ ngày 07/04/2012
5	Nguyễn Ngọc Thạch	Ủy viên HĐQT	1974	9.920	Bổ nhiệm từ ngày 07/04/2012
II	Ban kiểm soát				
1	Đặng Quang Tuấn	Trưởng BKS			Bổ nhiệm từ ngày 28/03/2013
2	Đào Thị Tuyết	Ủy viên BKS	1968	9.310	
3	Nguyễn Minh Khiêm	Ủy viên BKS	1971	11.714	
III	Ban Tổng Giám đốc				
1	Nguyễn Trọng Thuỷ	Tổng Giám đốc	1966	12.456	

2	Đào Thanh Liêm	Phó Tổng GD	1965	20.000	
IV Kế toán trưởng					
1	Phạm Thị Ngọc Anh	Kế toán trưởng	1971	19.748	

b. Những thay đổi thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc tính đến (31/12/2013):

	Họ và tên	Chức vụ		Thời điểm	Ghi chú
1	Lê Đức Lợi	Trưởng BKS		28/03/2013	Thôi tư cách Trưởng BKS
2	Đặng Quang Tuấn		Trưởng BKS	28/03/2013	Trúng cử BKS nhiệm kỳ 2012-2017 thay thế cho Ông Lê Đức Lợi

c. Số lượng cán bộ, nhân viên công ty (tính 31/12/2013): 365 lao động

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013, Công ty sẽ đầu tư hoán cải nâng cấp đội tàu sông (03 tàu chở dầu sang chở xăng). Căn cứ vào kế hoạch được giao và nhu cầu vận tải thực tế, năm 2013 Công ty mới triển khai hoán cải 02 tàu từ chở dầu sang chở xăng. Tổng vốn đầu tư là: 3.806.746.045 đồng. Các phương tiện hoán cải xong đưa vào khai thác đạt hiệu quả cao.

Nhằm tháo gỡ khó khăn và bù đắp sự thiếu hụt sản lượng vận tải bằng đường sông, trong năm 2013 HĐQT đã giao cho Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu, xây dựng dự án đầu tư 01 tàu chở xăng dầu trọng tải 5.000 – 10.000 tấn trình ĐHĐCĐ năm 2014.

Lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản: Năm 2013 Công ty tiếp tục triển khai việc giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng nhưng do yếu tố khách quan, việc giải phóng mặt bằng còn gặp khó khăn nên chưa giải phóng được những diện tích còn lại (hơn 6.000m²).

Lĩnh vực cơ khí: HĐQT đã chỉ đạo công ty tiến hành cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh việc duy trì lĩnh vực sửa chữa và đóng tàu, năm 2013 Công ty TNHH đóng tàu PTSHP đã tìm được đối tác ký hợp đồng gia công cơ khí, chế tạo khung nhà xưởng 10.000m². Tuy là lĩnh vực mới nhưng Công ty đã chế tạo thành công, được khách hàng đánh giá cao về tiến độ và chất lượng sản phẩm

b. Tình hình tài chính Công ty TNHH đóng tàu PTS Hải Phòng (công ty con)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng tài sản	22.983.516.967	20.797.104.116
2	Doanh thu	28.910.075.611	29.628.038.449

3	Lợi nhuận trước thuế	-193.898.512	28.798.586
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-194.420.382	28.798.586

(Ghi chú: Năm 2013, Công ty TNHH đóng tàu PTSHP được kết chuyển lỗ của năm 2012 do vậy không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp).

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính công ty mẹ

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	112.407.246.086	115.572.077.313	102,82%
Doanh thu thuần	257.532.553.638	289.694.233.883	112,49%
Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	9.254.578.392	11.883.929.049	128,41%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-2.229.200.960	748.372.004	-33,57%
Lợi nhuận khác	316.404.118	-236.258.438	26,77%
Lợi nhuận trước thuế	-1.912.796.842	512.113.566	1,528%
Lợi nhuận sau thuế	-1.912.796.842	-29.224.409	-1.45%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-344	-5	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,092	1,207	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,858	0,87	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,278	0,298	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,378	0,426	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho BQ	21,99	23,99	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,291	5,51	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,743%	-0,01%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-2,36%	-0,036%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-1,7%	-0,025%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,866%	4,10%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- + Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.568.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.568.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 phần

b. Cơ cấu cổ đông:

- + Tổng số cổ phần: 5.568.000 cổ phần
- + Tổng số cổ đông theo danh sách chốt: 689 cổ đông (theo danh sách chốt ngày 06/03/2013 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)
- + Cổ đông lớn: 01 cổ đông (Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex chiếm 51% vốn Điều lệ)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2013: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2013: Không

e. Các chứng khoán khác năm 2013: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 là năm đặc biệt khó khăn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực từ vận tải đến kinh doanh xăng dầu, kinh doanh bất động sản và sửa chữa cơ khí. Sản lượng vận tải nội bộ cho Tập đoàn xăng dầu Việt Nam của Công ty sụt giảm trên 35% so với những năm trước do Tập đoàn đã nâng công suất khai thác tối đa của hệ thống tuyến ống. Thị trường bất động sản trầm lắng cùng với vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng, ảnh hưởng đến việc huy động vốn từ các khách hàng và hiệu quả kinh doanh của dự án. Lượng tiêu thụ xăng dầu giảm, mức chiết khấu thấp. Sửa chữa cơ khí tiếp tục gặp khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế.

Đứng trước những khó khăn và diễn biến phức tạp của thị trường, ngay từ những ngày đầu năm 2013, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ đến toàn thể các đơn vị trong Công ty, thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất trên tất cả các lĩnh vực kinh doanh, tích cực tìm kiếm khách hàng và mở ra các tuyến vận tải mới.... do vậy kết quả kinh doanh năm 2013 đạt được như sau:

- Tổng doanh thu: 313.035.289.564 đồng

- Lợi nhuận trước thuế TNDN: 678.207.844 đồng
- Thu nhập bình quân của người lao động: 5.000.000 đồng/người/tháng

2. Tình hình tài chính Công ty năm 2013

- **Bảng cân đối kế toán năm 2013 (Có biểu chi tiết kèm theo)**
- **Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (Có biểu chi tiết kèm theo)**
- **Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2013 (Có biểu chi tiết kèm theo)**

a. Tình hình sử dụng tài sản của Công ty

Tổng giá trị tài sản năm 2013 là: 129.416.151.671 đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 47,70%, tài sản dài hạn chiếm 52,30% tổng tài sản. Điều này đã thể hiện Công ty chú trọng đến việc đầu tư chiều sâu nhằm tạo nguồn lực lâu dài cho chiến lược phát triển của mình.

b. Tình hình sử dụng nguồn vốn của Công ty

Tổng nguồn vốn tính đến ngày 31/12/2013 là: 129.416.151.671 đồng. Trong đó nguồn vốn chủ sở hữu là: 78.988.652.679 đồng, chiếm 61,03% tổng nguồn vốn cho thấy khả năng tự chủ tài chính của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2013 là: 466.797.142 đồng.

Nhìn chung năm 2013 mặc dù có nhiều biến động lớn trên thị trường tài chính trong nước và thế giới nhưng Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc sử dụng vốn hiệu quả.

3. Kế hoạch phát triển năm 2014

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

- Tổng doanh thu: 353.651.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.379.000.000 đồng
- Thu nhập bình quân cho người lao động: 5.500.000 đồng/người/tháng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 3%

b. Về kế hoạch đầu tư

- Lĩnh vực vận tải: Đầu tư hoán cải 03 tàu vận tải với tổng mức đầu tư 2,730 tỷ đồng; Mua 01 tàu biển chở xăng dầu từ 5.000 – 10.000 tấn, dự kiến mức đầu tư 120 tỷ đồng.
- Dự án xây nhà để bán: Tiếp tục hoàn thiện giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng đồng thời triển khai bán nhà tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

c. Về tài chính:

Năm 2014 sử dụng có hiệu quả vốn tự có đồng thời vay các tổ chức tín dụng để đảm bảo có đủ nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch.

d. Về công tác quản lý điều hành

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý Công ty, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Đào tạo và đào tạo lại, nâng cao trình độ người lao động trong công ty.

4. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Theo đánh giá của HĐQT năm 2013, kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục có nhiều biến động phức tạp, các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với tình trạng lạm phát và lãi suất ở mức cao, Chính phủ thắt chặt chi tiêu và đầu tư công. Ngoài những khó khăn chung, Công ty còn bị ảnh hưởng do việc đưa vào vận thành hết công suất tuyến ống từ B12 đi Đức Giang - Hà Nội đã làm sản lượng vận tải giảm sút. Thị trường xăng dầu không ổn định, chiết khấu trong kinh doanh thấp do chính sách điều hành của Chính phủ nhằm kiềm chế lạm phát. Thị trường bất động sản bị đóng băng nên lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Công ty không thực hiện được kế hoạch. Lĩnh vực đóng và sửa chữa tàu do kinh tế suy giảm, các công ty vận tải gặp khó khăn.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, Hội đồng quản trị đã giao quyền cho Tổng Giám đốc quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết và các cuộc họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất.

Năm 2013, HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các chỉ đạo của HĐQT đề ra.

3. Các định hướng của HĐQT năm 2014

- Tập trung hoàn thiện quy chế quản lý của Công ty trong năm 2014 cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đã sửa đổi.
- Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư năm 2014 nhất là việc đầu tư mua tàu vận tải ven biển trọng tải 5.000 DWT đến 10.000DWT.
- Theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế chủ động điều chỉnh linh hoạt và kịp thời kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư có hiệu quả.
- Nâng cao năng lực bộ máy điều hành và quản lý công ty, phân cấp, tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Nghiên cứu tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao năng suất lao động trên tất cả các lĩnh vực của Công ty.
- Tạo đủ việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp vì mục tiêu phát triển Công ty một cách bền vững.

V. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Đại diện quản lý vốn của Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex
2	Nguyễn Trọng Thuỷ	Ủy viên HĐQT	Đại diện quản lý vốn của Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex
3	Đào Thanh Liêm	Ủy viên HĐQT	Đại diện quản lý vốn của Tổng công ty vận tải thủy Petrolimex
4	Đào Mạnh Kiên	Ủy viên HĐQT	
5	Nguyễn Ngọc Thạch	Ủy viên HĐQT	

2. Các tiểu ban của HĐQT: Không

3. Hoạt động của HĐQT:

Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, tăng cường năng lực chuyên môn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng quản trị năm 2013. Song song với việc hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức, Hội đồng quản trị đã nghiên cứu và ban hành nhiều quy chế, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như: Quy chế quản trị công ty, sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty mẹ trên cơ sở những thay đổi của pháp luật trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo Điều lệ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

VI. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Thành viên và cơ cấu BKS

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Đặng Quang Tuấn	Trưởng BKS	Đại diện quản lý phần vốn của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
2	Đào Thị Tuyết	Ủy viên BKS	
3	Nguyễn Minh Khiêm	Ủy viên BKS	

2. Hoạt động của BKS năm 2013:

Với số lượng 03 thành viên, năm 2013 BKS Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, góp phần làm cho hoạt động quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh được minh bạch.

V. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Năm 2013, Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT, BKS theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau: Chủ tịch HĐQT chuyên trách trả lương theo quy chế trả lương của Công ty; Các thành viên HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát Công ty hệ số 0,8. Thành viên BKS hệ số 0,5 (tính trên mức thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên Công ty). Tổng số tiền trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2012 là: 782.160.000 đồng.

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

4. Về việc thực các quy định về quản trị công ty: Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Luật chứng khoán và Ủy ban chứng khoán.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

1. Ý kiến kiểm toán viên về báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kết toán Việt Nam. Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

(Có báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2013 đính kèm)

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2014

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng